MỘT SỐ KINH NGHIỆM NGHIÊN CỨU THỰC HÀNH GIÁO DỤC SONG NGỮ TRÊN CƠ SỞ TIẾNG MẸ ĐẺ CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON

ThS. NGUYỄN THỊ BẢO HOA
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Trong nghiên cứu thực hành (NCTH), giáo viên (GV) mầm non với tư cách là người hoạt động thực tiễn phải nắm vững phương pháp giáo dục song ngữ để vận dụng trong dạy học theo Chương trình giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (GDSN TCS TMĐ) dành cho trẻ mầm non 5 tuổi. Với tư cách là nhà nghiên cứu, GV luôn phải quan sát ghi chép, phát hiện vấn đề, phân tích, đưa ra các phương án giải quyết linh hoạt, kịp thời nhằm tạo ra sự thay đổi tích cực theo định hướng của GV để đạt được các mục tiêu giáo dục đã đề ra.

Trong bài viết này, chúng tôi đưa ra một số kinh nghiệm thực hiện NCTH của GV mầm non trong thực hiện Chương trình NCTH GDSN TCS TMĐ với 3 dân tộc thiểu số: Jrai, Hmông và Khmer tại 3 tỉnh: Gia Lai, Lào Cai và Trà Vinh ở Việt Nam.

2. Kinh nghiệm nghiên cứu thực hành trong xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục chương trình giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của GV mầm non

Chúng ta có các loại kế hoạch giáo dục: Kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch giáo dục chủ đề, kế hoạch giáo dục tuần, kế hoạch giáo dục ngày.

Để thực hiện NCTH, GV cần nghiên cứu kĩ: Chương trình GDSN TCS TMĐ; Khả năng nhu cầu, hứng thú của trẻ; Những kiến thức đơn giản bắt nguồn từ thực tiễn cuộc sống, văn hoá xã hội của dân tộc; Cơ sở vật chất của lớp mẫu giáo; Sự tham gia của cha mẹ trẻ... So sánh với thực tế ở lớp, ở trường, ở địa phương, GV tìm ra những thuận lợi và những khó khăn, bất cập để có sự điều hòa giữa các yếu tố thì kế hoạch lập ra mới phù hợp và khả thi. Quá trình GV mầm non phát hiện những khó khăn và tìm hướng giải quyết những khó khăn này là tạo ra sự thay đổi tích cực theo định hướng của GV để đạt được các mục tiêu giáo dục. Đây cũng chính là quá trình NCTH của GV mầm non trong một chu trình nhỏ.

2.1. NCTH trong xây dựng và thực hiện kế hoạch năm học

Thực tế, tùy theo từng địa phương, các chủ đề và sự kiện của từng dân tộc có thể không giống nhau, việc sắp xếp thứ tự thực hiện các chủ đề trong kế hoạch năm học cũng không bắt buộc cứng nhắc. GV cần căn cứ vào đặc điểm của trẻ, đặc điểm và điều kiện cụ thể của nhà trường, của địa phương, dân tộc mình trong thời điểm xây dựng kế hoạch, phát hiện những khó khăn, bất cập trong kế hoạch của chương trình để đưa ra nội dung điều chỉnh cho phù hợp. Những khó khăn trong xây dựng kế hoạch năm học: Thời điểm bắt đầu năm học của lớp mầm non ở vùng dân tộc thiểu số (DTTS) do thời tiết, vụ mùa,... ảnh hưởng đến việc tới trường của học sinh; Một số chủ đề không phù hợp với văn hóa và thời điểm diễn ra các hoạt động văn hóa và lễ hội ở địa phương;...

Để tìm ra và giải quyết những khó khăn, bất cập có thể xảy ra như đã nêu ở trên, GV thực hiện theo 4 bước của NCTH.

Ví dụ: Chủ đề Tìm hiểu về lễ hội không phù hợp với thời điểm diễn ra các lễ hội ở địa phương của dân tộc Jrai.

Bước 1: Phát hiện vấn đề: Cô giáo H'Mai dạy lớp mầm non song ngữ ở Gia Lai, khi thực hiện kế hoạch năm học theo chủ đề ở trường mình, cô thấy trẻ học về chủ đề lễ hội gặp nhiều khó khăn vì thời gian thực hiện không phù hợp với thời điểm diễn ra lễ hội ở địa phương của dân tộc Jrai. Điều này không thuận lợi cho việc thực hiện mục tiêu giáo dục của chương trình. Cô nhận thấy cần phải thay đổi thời gian thực hiện chủ đề về lễ hội trong việc xây dựng kế hoạch năm học mới của nhà trường.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch: Cô đã thảo luận vấn đề này với GV trong trường, điều chỉnh thời gian học về chủ đề lễ hội vào đúng thời điểm diễn ra các lễ hội ở địa phương, xây dựng lại kế hoạch giáo dục năm học và được sự đồng ý của ban giám hiệu.

Bước 3: Thực hiện: Trong quá trình thực hiện, cô quan sát và nhận thấy, GV thuận lợi hơn khi thực hiện hoạt động giáo dục về chủ đề lễ hội, trẻ hứng thú hơn khi học về chủ đề lễ hội. Ở gia đình, phụ huynh cũng có thể giúp các em trong việc tìm hiểu chủ đề, cho các em được tham dự các lễ hội ở địa phương, cô đã ghi chép lại những nhận xét về sự chuyển biến này và lưu lại những hình ảnh thuyết phục, minh chứng cho những đánh giá của mình vào nhật kí NCTH.

Bước 4: Đánh giá: Cô suy ngẫm và vững tin vào việc làm của mình bởi các tác động tích cực với những minh chứng xác thực, cụ thể trong việc lập kế hoạch năm học mới. Trong đó có các chủ đề phù hợp với thời gian và các hoạt động sinh hoạt của cộng đồng tại địa phương.

2.2. NCTH trong xây dựng và thực hiện kế hoạch tháng/chủ đề

Tùy theo từng địa phương, từng dân tộc, GV cần căn cứ vào đặc điểm của trẻ, đặc điểm và điều kiện cụ thể của nhà trường trong thời điểm thực hiện kế hoạch để phát hiện những vấn đề bất cập của chương trình và đưa ra nội dung điều chỉnh cho phù hợp. Những khó khăn trong quá trình thực hiện có thể được nhìn thấy trong xây dựng kế hoạch tháng/

chủ đề: Trong lĩnh vực phát triển thể chất, một số nội dung hoạt động rèn luyện sức khỏe không phù hợp với những hoạt động quen thuộc trong các trò chơi dân gian của địa phương; Trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ, thực hiện nội dung làm quen với tiếng Việt, khi nói một số từ trái nghĩa, trẻ không hiểu và không tìm được từ TMĐ tương ứng vì từ đó không được sử dụng trong ngôn ngữ của dân tộc các em; Trong lĩnh vực phát triển thẩm mĩ, một số trẻ nhất định không tham gia hát cùng các bạn vì bài hát đó không có nhịp điệu quen thuộc mà các em vẫn thường nghe của dân tộc mình,... Để tìm ra và giải quyết một trong những bất cập trên, ta thực hiện theo 4 bước của NCTH.

Ví dụ: Hoạt động tung bóng, ném bóng của chương trình đưa ra không gần gũi với các trò chơi truyền thống của trẻ dân tộc Mông.

Bước 1: Phát hiện vấn đề: Cô My dạy lớp mầm non song ngữ ở Lào Cai khi thực hiện kế hoạch tháng 4 với chủ đề *Nước và một số hiện tượng tự nhiên.* Cô nhận thấy trong lĩnh vực phát triển thể chất các nội dung vận động cơ bản không gây được hứng thú với trẻ, tuy đã cố gắng thay đổi phương pháp nhưng trẻ vẫn tỏ ra thờ ơ với hoạt động này. Gần gũi, hỏi han trẻ và trao đổi vấn đề này với các phụ huynh, cô hiểu ra lí do: Hoạt động tung bóng, ném bóng của chương trình đưa ra không gần gũi với các trò chơi truyền thống của trẻ dân tộc Mông.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch: Cô gặp và trao đổi vấn đề này với ban giám hiệu, các GV trong trường, tìm được sự đồng thuận, cô thay đổi nội dung: Tung bóng, ném bóng sang tung còn, đá cầu. Những nội dung này gần với những trò chơi dân gian của dân tộc Mông, giúp trẻ hứng thú hơn khi thực hiện nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu phát triển thể chất của trẻ theo mục đích chương trình.

Bước 3: Thực hiện: Khi thực hiện nội dung giáo dục thể chất, những ánh mắt vui vẻ, những gương mặt rạng ngời của trẻ trong niềm vui, hứng thú khi tham gia các hoạt động ở nội dung này đã để lại trong cô ấn tượng tốt đẹp. Ở gia đình, phụ huynh cũng có thể giúp trẻ rèn luyện thể chất thông qua các trò chơi ở nhà, ở bản làng. Cô đã ghi chép lại những nhận xét về sự chuyển biến này và lưu lại những hình ảnh thuyết phục, minh chứng cho những đánh giá của mình vào nhật kí NCTH.

Bước 4: Đánh giá: Cô rất lạc quan nhìn nhận, phân tích, đánh giá lại việc làm của mình, bởi các tác động tích cực đã được khẳng định trong việc lập kế hoạch tháng/chủ đề với các nội dung phù hợp với các hoạt động sinh hoạt của cộng đồng tại địa phương.

2.3. NCTH trong xây dựng và thực hiện kế hoạch tuần, kế hoạch ngày

NCTH trong xây dựng kế hoạch tuần, kế hoạch ngày về bản chất cũng thực hiện như NCTH trong xây dựng kế hoạch tháng, kế hoạch năm nhưng ở những chu trình nhỏ dần hơn: Kế hoạch tuần xác định cụ thể hơn các nội dung giáo dục được thực hiện thông qua các hoạt động của từng ngày trong tuần; Kế hoạch ngày triển khai chi tiết, cụ thể từng nội dung, từng hoạt động theo chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ.

GV nghiên cứu kĩ các nội dung cần thực hiện trong tuần/ngày, phát hiện những vấn đề bất cập trong kế hoạch tuần, kế hoạch ngày có thể điều chỉnh hoạt động của các ngày trong một tuần hoặc các hoạt động cần thực hiện trong một ngày và thực hiện linh hoạt theo trình tự của các bước.

Ví dụ: Một số HS trong lớp có vẻ uể oải, không hứng thú đến trường.

Bước 1: Phát hiện vấn đề: Cô giáo Thạch Vân, GV trường mầm non song ngữ ở tỉnh Trà Vinh. Khi thực hiện kế hoạch tuần 10 cô thấy có một số trẻ uể oải, không hứng thú đến trường. Qua tìm hiểu, cô nhận thấy sau khi trẻ làm quen với môi trường lớp mẫu giáo, được tìm hiểu một số các nội dung theo chương trình tại trường trong một thời gian dài, trẻ bắt đầu thấy chán không muốn tới lớp. Chúng ta cần thay đổi hoạt động để lấy lại sự cân bằng cho trẻ.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch: Cô trao đổi những suy nghĩ của mình với ban giám hiệu và một số phụ huynh trong lớp mầm non và đã đi đến thống nhất: Nên có một ngày cho trẻ tham quan học tập ở ngoài để thay đổi không khí. Cô thấy chùa của người Khmer là công trình kiến trúc đẹp, độc đáo có rất nhiều nội dung mang ý nghĩa giáo dục truyền thống tốt đẹp của người Khmer. Được sự nhất trí của ban giám hiệu, cô lên kế hoạch sử dụng ngày thứ 6 trong tuần để đưa HS đi thăm quan chùa của người Khmer.

Bước 3: Thực hiện: Cô quan sát sự hứng thú, vui vẻ và chăm chú lắng nghe của trẻ khi được đến chùa thăm quan. Cô ghi lại những hình ảnh đó bằng chiếc máy ảnh nhỏ thông dụng mà mình có, cuối tuần cô chép lại những nhận xét của mình vào sổ nhật kí NCTH.

Bước 4: Đánh giá: Cô nhận thấy các nội dung hoạt động của từng ngày trong tuần cần phải thay đổi cho hấp dẫn, không nhàm chán, như vậy mới tạo được hứng thú trong tham gia hoạt động giáo dục phát triển các lĩnh vực của trẻ mầm non.

NCTH trong xây dựng kế hoạch ngày: GV phát hiện những vấn đề chưa phù hợp trong kế hoạch, thay đổi điều chỉnh đảm bảo thực hiện được các nội dung trong ngày. Ví dụ: Vào ngày mưa không thể tổ chức hoạt động chơi ngoài trời, có thể thay đổi hoạt động chơi ngoài trời bằng trò chơi học tập ở trong lớp học; Khi học nội dung hoạt động làm quen với tiếng Việt, trẻ uể oải, không tập trung. GV có thể chuyển hoạt động này thực hiện sau hoạt động chơi trẻ sẽ hứng thú hơn... Với các chu trình ngắn của NCTH, GV có thể thực hiện ngay khi phát hiện vấn đề cần can thiệp kịp thời ở thời điểm đó và cuối ngày dành thời gian ghi chép minh chứng vào sổ NCTH.

3. Kinh nghiệm nghiên cứu thực hành trong thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục Chương trình Giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của giáo viên mầm non

Các hoạt động giáo dục ở lớp mầm non gồm:

Hoạt động học và hoạt động chơi, các hoạt động này được xây dựng hướng tới thực hiện nội dung yêu cầu của các chủ đề theo lĩnh vực phát triển trẻ đã được đề ra trong chương trình.

Trong thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục ở lớp mầm non, GV cần nghiên cứu xem các hoạt động đó đã phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ hay chưa, đã đáp ứng các yêu cầu về cơ sở vật chất để tổ chức từng hoạt động hay chưa? So sánh điều kiện thực hiện thực tế với yêu cầu của hoạt động để có thể điều chỉnh, thay đổi hướng tới kết quả theo mục tiêu giáo dục cụ thể của từng hoạt động đã đề ra.

3.1. NCTH trong thiết kế và tổ chức hoạt động học

Những tình huống có thể phát hiện trong thiết kế và tổ chức hoạt động học là: Trẻ nhút nhát vì phát âm tiếng Việt chưa chuẩn; Trẻ không thích hoặc không tham gia hoạt động học thể dục sáng; Trẻ thiếu tự tin khi tham gia vào hoạt động *"vẽ tranh và đặt tên cho bức tranh"*.... Để tìm ra và giải quyết một trong các tình huống trên, GV thực hiện theo chu trình của NCTH.

Ví dụ: Một số trẻ vì phát âm tiếng Việt chưa chuẩn nên ngại tham gia hoạt động học, dẫn đến việc trẻ không nhận biết được nghĩa của một số từ có cách phát âm gần giống nhau.

Bước 1: Phát hiện vấn đề: Tại lớp mầm non song ngữ dân tộc Mông, Cô Vàng nhận thấy khi tổ chức hoạt động học làm quen với tiếng Việt, trong lớp học của mình có một số trẻ từ chối không phát âm khi cô yêu cầu từng trẻ nhắc lại 2 từ: "Căn hộ" và "Con hổ". Sau khi tìm hiểu, cô biết nguyên nhân do trẻ nghe và phát âm không chuẩn, mặt khác vốn bản tính nhút nhát nên trẻ ngại không dám tham gia.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch:

- Chuẩn bị tranh " Căn hộ" và tranh "Con hổ" làm trực quan trên lớp;

- Tổ chức cho trẻ tập phát âm theo từng nhóm nhỏ có từ 3 - 4 trẻ. Mỗi nhóm có trẻ phát âm chuẩn và chưa chuẩn;

- Động viên trẻ thành thạo, hướng dẫn trẻ chưa thành thạo bắt chước cách phát âm, đồng thời chỉ lên tranh để nhận biết nghĩa của từ;

- Cả lớp đọc đồng thanh. Cá nhân lần lượt đọc to trước lớp, trẻ thành thạo đọc trước, trẻ chưa thành thạo đọc sau.

Bước 3: Thực hiện kế hoạch: Cô Vàng nhận thấy khi thay đổi cách tổ chức hoạt động học đã có sự tương tác giúp trẻ sẵn sàng chia sẻ kiến thức, kĩ năng, có thái độ đồng cảm, giúp đỡ lẫn nhau. Một số trẻ phát âm chưa đúng đã tiến bộ hơn, đặc biệt các trẻ này đã mạnh dạn học hỏi: Phát âm thật to rồi yêu cầu bạn mình nhận xét để điều chỉnh. Cô Vàng phấn chấn với kết quả bước đầu rất khả quan này, cô ghi chép để lưu lại minh chứng về những thay đổi trong quá trình thực hiện vào sổ NCTH.

Bước 4: Đánh giá: Cô Vàng suy xét và đánh giá việc làm của mình: Khi cô thiết kế lại cách tổ chức hoạt động học trong tình huống trên, cô đã tạo ra được sự thay đổi tích cực ở một số trẻ nhút nhát, phát âm chưa đúng trong nhận biết tiếng Việt. Trẻ đã mạnh dạn tham gia học một cách vui vẻ cùng các bạn trong lớp. Như vậy:

- Cần tạo một môi trường hợp tác, thân thiện, giúp đỡ, học hỏi lẫn nhau giữa các trẻ; giúp các trẻ có thái độ đồng cảm sẵn sàng chia sẻ để cùng tiến bộ khi tham gia vào các hoạt động trên lớp;

- Tạo cơ hội cho trẻ khám phá bản thân và thể hiện trong nhóm hoặc cá nhân giúp trẻ tự tin.

3.2. NCTH trong thiết kế và tổ chức hoạt động chơi

Những tình huống có thể được nhìn thấy khi thiết kế và tổ chức các hoạt động chơi: Trò chơi chưa khuyến khích trẻ giao tiếp với nhau bằng TMĐ để thực hiện mục tiêu phát triển lĩnh vực ngôn ngữ; Một số trẻ có sức khỏe yếu không tham gia hết thời gian trong hoạt động chơi; Một số trẻ nhút nhát không tham gia vào trò chơi trong khi các bạn mạnh dạn lại tham gia quá nhiều... NCTH tìm ra và giải quyết một trong các tình huống trên như sau:

Ví dụ: Một số trẻ không tham gia hết thời gian trong hoạt động chơi.

Bước 1: Phát hiện vấn đề: Cô giáo Siu Lê Na dạy lớp mầm non song ngữ ở Gia Lai nhận thấy, khi tổ chức trò chơi dân gian *"Mèo đuổi chuột"* ở lớp mình, trẻ rất thích và hào hứng tham gia nhưng chưa hết giờ chơi một số trẻ đã bỏ cuộc không thể tiếp tục. Cô trò chuyện với trẻ bỏ cuộc chơi, với phụ huynh của trẻ để tìm hiểu. Khi hiểu rõ lí do vì trẻ mệt nên không theo nổi các bạn trong lớp, cô thiết kế lại hoạt động chơi.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch tháo gỡ:

- Tổ chức thành nhóm chơi theo mức độ thể chất của trẻ, chọn trẻ có sức khỏe tương đồng vào một nhóm chơi không để tình trạng quá chênh lệch ảnh hưởng đến quá trình chơi;

- Nhắc nhở trẻ không nên xô đẩy các bạn khi đuổi, chạy; khuyến khích trẻ quan tâm tới bạn trong nhóm chơi;

- GV cũng phải sát sao giám sát tốc độ chơi của các nhóm, điều chỉnh, nhắc nhở trẻ kịp thời.

Bước 3: Thực hiện: Trong quá trình tổ chức thực hiện, cô thấy các nhóm trẻ đã chơi rất thoải mái, hào hứng đến hết giờ chơi mà các em vẫn còn muốn chơi tiếp. Cô ghi chép lại những nhận xét về sự chuyển biến này và lưu lại những hình ảnh thuyết phục, minh chứng cho những đánh giá của mình vào nhật kí NCTH.

Bước 4: Đánh giá, suy xét: Cô suy ngẫm và thấy rằng việc thiết kế và tổ chức hoạt động chơi phù hợp với thể chất của trẻ rất cần thiết. Cô tự tin hơn vào bản thân mình, phương pháp NCTH đã giúp cô giải quyết được rất nhiều vướng mắc mà cô gặp phải trong quá trình công tác.

5. Kết luận

NCTH giải quyết các tình huống nảy sinh khi thực hiện nhiệm vụ của GV mầm non trong các lĩnh vực: Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục; thiết kế và

tổ chức hoạt đông giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục tại các lớp học Chương trình NCTH GDSN TCS TMĐ. NCTH là phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp của GV mầm non. GV mầm non có thể chia sẻ với đồng nghiệp và các cấp quản lí một cách thuyết phục bởi các minh chứng cụ thể và xác thực đã được ghi chép, lưu lại trong quá trình thực hiện nghiên cứu.

NCTH đã nâng cao chất lượng dạy học tại các lớp học chương trình NCTH GDSN TCS TMĐ dành cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Trong các lớp học này, trẻ được học các nội dung bằng TMĐ. Việc sử dụng TMĐ trong giờ học làm tăng sự tự tin, sáng kiến và tính sáng tạo của trẻ. Giúp các em sớm hòa nhập với các bạn trong lớp, tham gia một cách thoải mái vào các hoạt động của lớp học. Các em giao tiếp tự tin với bạn cũng như với GV, nhân viên trong trường. Các em hiểu và thực hiện tốt các hoạt động theo yêu cầu. Kết quả học tập của các em đạt kết quả cao hơn, góp phần tạo tiền đề để các em học tốt hơn ở các lớp trên; đồng thời, bảo tồn, phát triển ngôn ngữ và văn hóa các DTTS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Dân tộc, *Chương trình Nghiên cứu thực hành Giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi.*

2. Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Dân tộc (2008), *Nghiên cứu thực hành trong Chương trình Giáo dục song ngữ dựa trên tiếng mẹ đẻ*, Dự án Giáo dục Tiểu học bạn hữu trẻ em.

3. Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Dân tộc, *Cẩm nang Nghiên cứu Giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.*

SUMMARY

Action research has improved quality of teaching in classes of bilingual education programs basing on mother tongue for 5 years old children. In these classes, children learnt contents in mother tongue. Using mother tongue during classtime will increase children's self-confidence, initiativeness and creativity. Children will be early integrated into classmates, freely participate in class activities. They are confident to communicate with friends, teachers and staff as well. They understand and implement activities as required. Their learning outcomes are better, contribute to the premise for better learning in next grades; at the same time, preserve and develop language and culture of ethnic minorities.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC...

(Tiếp theo trang 16)

giải bài tập sáng tạo theo 6 dấu hiệu [5, tr.6 - 14] là hình thức tổ chức hoạt động sáng tạo, góp phần phát triển năng lực phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề đa dạng trong thực tiễn cuộc sống.

Trong việc tổ chức hoạt động nhận thức của HS theo hướng tự lực, tích cực, sáng tạo, GV cần tăng cường sử dụng phương tiện dạy học: khai thác các thiết bị thí nghiệm đã được trang bị của nhà trường, các thiết bị thí nghiệm tự làm, cho HS thực hiện thí nghiệm kiểm chứng, giải bài tập thí nghiệm, bài thực hành. Bên cạnh thí nghiệm thực, GV cần khai thác sử dụng công nghệ thông tin làm phương tiện hỗ trợ hoạt động học tập.

Sử dụng dạy học dự án là mô hình học tập tích cực, sáng tạo đối với HS. Trong quá trình thực hiện các dự án, nhiều năng lực được bồi dưỡng và phát triển như: năng lực tự học, tự nghiên cứu, hợp tác làm việc nhóm,... Sản phẩm của dự án có ý nghĩa quan trọng, phản ánh năng lực gắn kết lí thuyết và thực tiễn, tư duy và hành động cùng với năng lực sáng tạo của HS.

3.5. Khai thác ý nghĩa triết học, ý nghĩa phương pháp luận của các nội dung dạy học nhằm góp phần bồi dưỡng thế giới quan và phương pháp luận nhận thức cho HS; giáo dục niềm tin vào năng lực trí tuệ sáng tạo của con người.

4. Kết luận

Nâng cao chất lượng học tập các định luật bảo toàn trong môn Vật lí 10 THPT, đòi hỏi GV phải có nhận thức sâu sắc, toàn diện về nội dung dạy học; đổi mới phương pháp dạy học; thực hiện tốt 4 nhiệm vụ dạy học Vật lí của trường THPT (giáo dưỡng, phát triển trí tuệ, giáo dục kĩ thuật tổng hợp và hướng nghiệp, giáo dục) một cách sáng tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Richard Feynman (2003), *Tính chất các định luật vật lí*, NXB Giáo dục.

2. Lương Duyên Bình (Chủ biên) (2006), *Vật lí 10*, NXB Giáo dục.

3. Phạm Quý Tư (Chủ biên) (2006), *Vật lí 10*, NXB Giáo dục.

4. Nguyễn Đức Thâm (Chủ biên) (2002), *Phương pháp dạy học Vật lí ở trường phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm.

5. Nguyễn Đình Thước, (2010), *Những bài tập sáng tạo về Vật lí THPT*, NXB ĐHQG Hà Nội.

SUMMARY

The conservation laws have important significance in general Physics curriculum. From the real survey of the teaching organization in conservation law in grade 10, we proposed measures to improve quality of teaching that requires teachers to get in-depth and comprehensive perception in terms of teaching content and innovative teaching methods.